

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 473 /SKHCN-QLKH
V/v mời tham dự tuyển chọn
thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu
khoa học và phát triển công nghệ
tỉnh Bình Dương năm 2021 (đợt 1)

Bình Dương, ngày 21 tháng 6 năm 2021

TRƯỜNG ĐH NGUYỄN TẤT THÀNH

ĐẾN

Số: 401

Giờ: 10h

Ngày: 30/6/2021

Kính gửi: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương quy định Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Thực hiện Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh năm 2021 (đợt 1);

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương kính mời các tổ chức có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có con dấu và tài khoản tham gia đăng ký tuyển chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2021 như sau:

1. Danh sách nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (NCKH-PTCN) tỉnh Bình Dương năm 2021 (đợt 1) được gửi kèm theo công văn này và được đăng trên website của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương/Chuyên mục Thông báo tuyển chọn nhiệm vụ NCKH-PTCN năm 2021.

2. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn gồm 01 bộ hồ sơ trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001, cỡ chữ 14 và 01 bản điện tử của hồ sơ (dạng PDF, không đặt mật khẩu). Các tài liệu là bản gốc hoặc bản sao có chứng thực. Toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong, gồm có các tài liệu sau:

a) Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì:

- Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;

- Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có);

b) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ cấp tỉnh (Mẫu B1-1.ĐON);

c) Thuyết minh đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp tỉnh (Mẫu B1-2. TMĐTCN); hoặc Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh (Mẫu B1-4.TMDA);



d) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Mẫu B1-6.LLTC);

đ) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Mẫu B1-7.LLCN);

e) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Mẫu B1-7.LLCN), trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thuê chuyên gia);

g) Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Mẫu B1-8.PHNC);

h) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ). Báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần);

i) Báo cáo tài chính của 02 đến 03 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định;

k) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh phải có vốn đối ứng. Văn bản cụ thể cần có cho từng trường hợp trong phương án huy động vốn đối ứng như sau:

- Đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện nhiệm vụ.

- Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ.

- Đối với trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng đối với tổ chức chủ trì. Trước khi ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, nếu Tổ thẩm định kinh phí có yêu cầu, tổ chức chủ trì bổ sung Hợp đồng tín dụng cho nhiệm vụ với tổng giá trị hợp đồng tín dụng đảm bảo được vốn đối ứng thực hiện nhiệm vụ.

l) Tài liệu liên quan khác, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn hoặc giao trực tiếp thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn và thẩm định nhiệm vụ.

Biểu mẫu Quý đơn vị tải về từ địa chỉ <http://www.khcnbinhduong.gov.vn> → Văn bản trọng tâm → Hướng dẫn số 05/HD-SKHHCN ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thực hiện Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương quy định Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương.



3. Hồ sơ cho vào phong bì niêm phong, ngoài phong bì ghi

- Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì;
- Họ tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm;
- Danh mục tài liệu có trong hồ sơ.

4. Thời hạn nộp hồ sơ: trước 17 giờ, ngày 19 tháng 8 năm 2021.

5. Nộp hồ sơ

Hồ sơ tham gia tuyển chọn được nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện:

- *Trường hợp nộp qua bưu điện:*

Xin vui lòng gửi đến địa chỉ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương, Tầng 11, Tháp A, Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Trường hợp nộp trực tiếp:*

Xin vui lòng nộp tại: Quầy 11, Tháp B, Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Lưu ý: Ngày chứng thực nhận hồ sơ là ngày ghi ở dấu của Bưu điện (trường hợp gửi qua Bưu điện) hoặc phiếu tiếp nhận hồ sơ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương (trường hợp nộp trực tiếp).

Điện thoại liên lạc:

- Phòng Quản lý khoa học - Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0274.3825533; FAX: 0274.3824421
- Email: quanlykhoaahoc.skhn@binhduong.gov.vn

Rất mong nhận được sự tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp – PTNT, Sở Văn hóa – TTDL; UBND huyện Phú Giáo, UBND huyện Bắc Tân Uyên (để biết);
- Sở Thông tin và Truyền thông (để thông báo trên website tỉnh Bình Dương);
- Trung tâm Thông tin và thống kê KHCN (để thông báo trên website);
- BGD Sở;
- Lưu : VT, QLKH.

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Long



Số: 1572/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học
và phát triển công nghệ cấp tỉnh năm 2021 (đợt 1)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/12/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 21/TTr-SKHCN ngày 19/05/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh năm 2021 (đợt 1) gồm 05 nhiệm vụ (*Danh mục cụ thể được đính kèm*).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh và các đơn vị có liên quan tổ chức thông báo các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo Danh mục nêu trên; tổ chức tuyển chọn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và triển khai các bước kế tiếp theo đúng quy định hiện hành; đảm bảo các nhiệm vụ nghiên cứu được triển khai đúng tiến độ, các sản phẩm nghiên cứu đáp ứng yêu cầu đặt ra và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Giám đốc Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP (Lương, Huy), Dg, TH;
- Lưu: VT.

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Mai Hùng Dũng

Phụ lục


DANH MỤC NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC - PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH NĂM 2021 (ĐỢT 01)

(Kèm theo Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh)

T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Cơ quan đề xuất đặt hàng
1	<p>Đề tài: Nghiên cứu thí điểm áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh Bình Dương</p>	<p>- Nghiên cứu thí điểm áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho 03 nhóm sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh gồm 05 loại như thịt gia cầm, trứng gia cầm, rau ăn lá, dưa lưới, bưởi. Mỗi loại sản phẩm truy xuất trên 02 đơn vị sản xuất.</p> <p>- Xây dựng các quy trình và dữ liệu (dữ liệu thu thập trong vòng 01 năm) của các sản phẩm thử nghiệm trực tiếp trên hệ thống truy xuất nguồn gốc của cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia.</p> <p>- Đào tạo, tập huấn và chuyển giao quy trình áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm.</p>	<p>- Báo cáo khoa học tổng kết kết quả nghiên cứu đề tài có cơ sở khoa học, cụ thể, khả thi.</p> <p>- Hệ thống truy xuất nguồn gốc cho 05 sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh, mỗi loại sản phẩm truy xuất trên 02 đơn vị sản xuất.</p> <p>- Các nhóm quy trình và dữ liệu (dữ liệu thu thập trong vòng 01 năm) của các sản phẩm thử nghiệm trên cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa quốc gia.</p> <p>- Hội thảo khoa học đánh giá kết quả thực hiện.</p> <p>- Đào tạo, tập huấn và chuyển giao quy trình áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm.</p>	18 tháng	Tuyển chọn	Sở Nông nghiệp – Phát triển nông thôn
2	<p>Đề tài: Thực trạng và giải pháp đối với tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự</p>	<p>Điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp đối với tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện trên địa bàn tỉnh Bình Dương</p>	<p>- Báo cáo khoa học tổng kết kết quả nghiên cứu đề tài có cơ sở khoa học, cụ thể, khả thi.</p> <p>- Các chuyên đề khoa học.</p>	18 tháng	Tuyển chọn	Sở Nội vụ



T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Cơ quan đề xuất đặt hàng
	viện trên địa bàn tỉnh Bình Dương					
3	Đề tài: Nghiên cứu địa danh trên địa bàn tỉnh Bình Dương	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nguồn gốc và ý nghĩa của địa danh trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Hệ thống các giá trị về lịch sử, văn hóa, giáo dục... của địa danh tỉnh Bình Dương. - Đánh giá ý nghĩa và nguồn gốc về địa danh tỉnh Bình Dương; đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm phát huy công trình nghiên cứu “Địa danh tỉnh Bình Dương”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài, làm theo từ điển địa danh (nên có hình ảnh). - Phần phụ lục các chuyên đề khoa học. - CD lưu trữ tư liệu. - 02 bài báo đăng trên tạp chí thông tin khoa học. - Sách trên cơ sở báo cáo tổng kết (có bản thảo). 	24 tháng	Tuyển chọn	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch
4	Đề tài: Nghiên cứu phát triển mô hình du lịch nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao theo định hướng phát triển làng thông minh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện mô hình nông nghiệp công nghệ cao (NNCNC) tại huyện Phú Giáo hiện nay và triển vọng xây dựng mô hình cho tương lai. - Đánh giá thực trạng và tài nguyên du lịch của huyện và lợi ích kinh tế xã hội trong việc phát triển du lịch trên nền tảng khai thác NNCNC của huyện Phú Giáo. - Xây dựng cơ chế chính sách liên kết phát triển du lịch dựa trên phát triển NNCNC. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học tổng kết kết quả nghiên cứu đề tài có cơ sở khoa học, cụ thể, khả thi. - 01 Báo cáo đầy đủ về các mô hình NNCNC đang hiện hữu tại huyện Phú Giáo trong đó nhấn mạnh đến thực trạng và tiềm năng của từng mô hình. - 01 Báo cáo về thực trạng du lịch, các tour tuyến hiện hữu và những tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên nhân văn của du lịch huyện Phú Giáo. - 01 Báo cáo đánh giá thực trạng các mô hình NNCNC tại Bình Dương theo hướng kinh tế tuần hoàn. - 01 bộ giải pháp đa dạng hóa sản phẩm du lịch NNCNC, qua đó thu hút du khách đến tham quan dựa trên các mô hình du lịch nông nghiệp công nghệ cao từ các mô hình 	24 tháng	Tuyển chọn	Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo

T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm dự kiến đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Cơ quan đề xuất đặt hàng
		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng thí điểm (hoặc đề xuất chi tiết xây dựng) 01 - 02 mô hình thí điểm nông nghiệp sinh thái/nông nghiệp ứng dụng các giải pháp tuần hoàn kết hợp du lịch. 	<ul style="list-style-type: none"> đề xuất. - 01 bộ giải pháp xây dựng tuyến điểm du lịch. - 01 bộ giải pháp về cơ chế chính sách liên kết các mô hình du lịch trên cơ sở khai thác tiềm năng NNCNC trên địa bàn huyện theo cơ chế làng thông minh. - Có từ 01 - 02 mô hình thí điểm nông nghiệp sinh thái/nông nghiệp ứng dụng các giải pháp tuần hoàn kết hợp du lịch. - Triển khai 01 mô hình du lịch nông nghiệp công nghệ cao 			
5	<p>Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất tinh dầu từ phụ phẩm cam sành và bưởi da xanh tại huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và phát triển một số sản phẩm ứng dụng từ tinh dầu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy trình chiết xuất tinh dầu cam, tinh dầu bưởi từ phụ phẩm. - Xây dựng quy trình sản xuất từ 02 - 03 sản phẩm từ tinh dầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khoa học tổng kết kết quả nghiên cứu dự án có cơ sở khoa học, cụ thể, khả thi. - Quy trình áp dụng cho nguyên liệu đầu vào 200 kg phụ phẩm cam, bưởi/01 mẻ chiết với hiệu suất chiết >70%. - Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm tinh dầu, cần có thêm tiêu chí dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. - 01 mô hình sản xuất tinh dầu cam, tinh dầu bưởi tại địa phương. - Quy trình sản xuất từ 02 - 03 sản phẩm từ tinh dầu, sản phẩm có tiêu chuẩn cơ sở theo quy định và có thể đăng ký lưu hành. 	24 tháng	Tuyển chọn	Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên